

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI
NĂM 2019**

(Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
- Tên giao dịch quốc tế: DONG NAI JOINT STOCK COMPANY OF AGRICULTURAL MATERIAL, viết tắt theo tiếng Anh là DOCAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 3600333736
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: (0251) 3836 270 / 3833 289
- Số Fax: (0251) 3836 270
- Website: www.docam.vn
- Mã cổ phiếu: DOC

2- Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày thành lập, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
 - + Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (100% vốn sở hữu nhà nước) theo Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
 - + Ngày 01/03/2010: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bắt đầu đi vào hoạt động.
 - + Ngày 17/01/2019: Công ty đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm.
 - + Ngày 19/12/2016: Cổ phiếu công ty (DOC) được chính thức giao dịch trên sàn Upcom.
 - + Tất cả cổ phần của Công ty phát hành vào thời điểm cổ phần hóa và cho đến năm 2019 là cổ phần phổ thông.
 - + Cổ phiếu công ty hiện chưa niêm yết.
- Các sự kiện khác: /

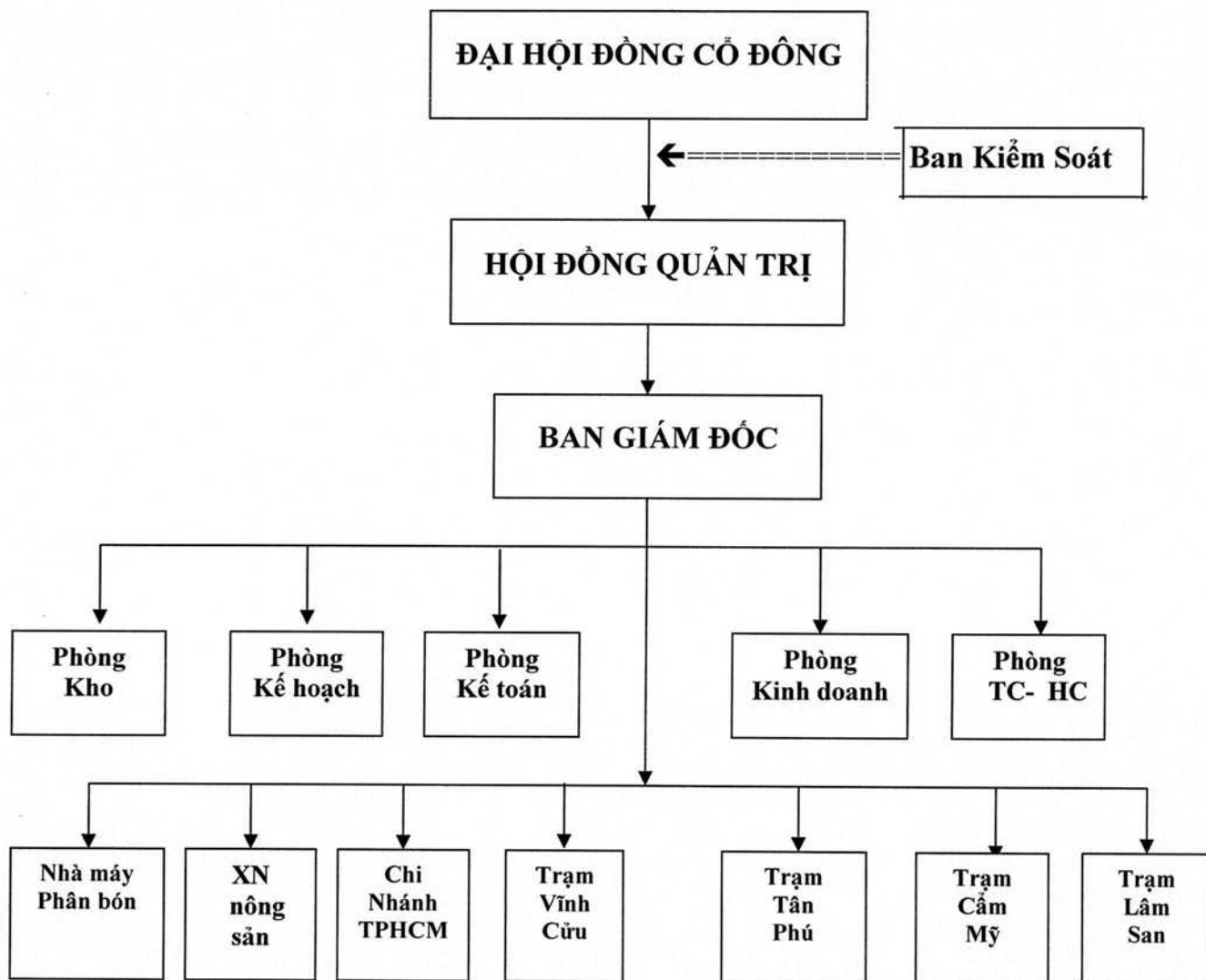
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Kinh doanh phân bón: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (mã ngành 4669);
 - + Sản xuất, chế biến phân bón tổng hợp, phân hữu cơ sinh học (mã ngành 2012);
 - + Kinh doanh nông sản: Bán buôn nông sản nguyên liệu, giống cây trồng (mã ngành 4620).
- Địa bàn kinh doanh:

Công ty hoạt động chủ yếu tại khu vực Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên của Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:



* Các công ty con, công ty liên kết: không

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu phát triển chủ yếu

Đảm bảo kết quả hoạt động mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Ổn định và mở rộng thị trường hoạt động của Công ty. Chia sẻ và hợp tác với các đối tác/ khách hàng, đảm bảo đôi bên cùng có lợi.

Đồng hành với sự phát triển của các vùng nông nghiệp gắn kết với sự phát triển của Công ty.

Xây dựng và phát triển thương hiệu phân bón DOCAM trở thành một trong những thương hiệu uy tín nhất về chất lượng.

Xây dựng chính sách tuyển dụng, phát triển, đánh giá và đào tạo nhân viên, nhằm giúp Công ty sở hữu đội ngũ nhân viên hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, đạt được mục tiêu.

Sử dụng tài sản, vốn hợp lý, hiệu quả, nhằm tiết kiệm chi phí cũng như đem lại lợi ích cho Công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung mọi nguồn lực để kinh doanh thương mại và dịch vụ nhằm đạt lợi nhuận trong quá trình hoạt động.

Tăng cường đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Xí nghiệp nông sản Long Khánh nhằm nâng cao năng lực hoạt động, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ kho xưởng trên địa bàn trong thời gian tới.

Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các hoạt động đào tạo kỹ năng và kiến thức chuyên môn; tìm kiếm, tuyển dụng mới nhân sự chất lượng cao.

Xây dựng thương hiệu phân bón DOCAM, phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp đầu ngành phân bón.

Các mục tiêu phát triển bền vững:

Công ty luôn đồng hành cùng với nhà nông. Công ty luôn chia sẻ và hợp tác với các đối tác/khách khách để đôi bên cùng có lợi.

Công ty luôn coi trọng và quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo môi trường làm việc thân thiện, xanh, sạch. Đặc biệt, Công ty luôn đặt sự an toàn sản xuất lên hàng đầu, đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cần thiết trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Công ty luôn ưu tiên mục tiêu vì môi trường trong quá trình hoạt động. Quy trình hoạt động, sản xuất của Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn về môi trường, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác của địa phương.

Đảm bảo mục tiêu phát triển công ty đi đôi với việc đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, xã hội. Hằng năm công ty trích một phần lợi nhuận, quỹ phúc lợi nhằm tài trợ cho các chương trình hoạt động vì xã hội, cộng đồng nơi công ty đặt trụ sở chính như: đóng góp quỹ xây dựng nhà tình thương, quỹ xóa đói giảm nghèo, quỹ an ninh quốc phòng tại địa phương, hiến máu nhân đạo...

6. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Tình hình kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng khá cao GDP đạt 7,02% trong năm 2019. Tuy nhiên, đây cũng là một thách thức rất lớn cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp - là ngành có mức tăng trưởng thấp nhất so với các ngành khác của nền kinh tế (khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có mức tăng trong năm 2019 là 2,01%).

Bên cạnh đó nền nông nghiệp nước nhà đã có một năm đầy khó khăn do ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc cùng với tình hình thời tiết bất thường, cực đoan (nắng nóng kỷ lục, xâm ngập mặn,...), đã tác động không nhỏ đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh vật tư nông nghiệp. Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn theo sát và cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô để có thể ứng phó với những biến động khó lường từ nền kinh tế.

Rủi ro về pháp luật

Hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp chịu sự điều chỉnh của hệ thống luật và văn bản dưới luật có liên quan như Luật Doanh nghiệp, Bộ Luật Lao động,

Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định về quản lý phân bón, Quy chuẩn kỹ thuật phân bón Việt Nam,... Hệ thống pháp luật nước ta đang trong quá trình hoàn thiện nên chắc chắn sẽ không tránh khỏi những sự thay đổi thường xuyên. Do đó, Công ty luôn cập nhật những sự điều chỉnh này, để có thể điều chỉnh hoạt động kinh doanh sao cho phù hợp với chính sách mới.

Rủi ro về môi trường

Hoạt động sản xuất phân bón thải ra khói, bụi tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường sống của người dân và hệ sinh thái tự nhiên. Trong những năm qua, vấn đề môi trường là một trong những vấn đề thu hút sự quan tâm của dư luận nhiều nhất. Những trường hợp gây ô nhiễm môi trường thời gian gần đây, hứng chịu nhiều chỉ trích từ cộng đồng, và sự quay lưng từ người tiêu dùng. Nhận thức được điều đó, Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó, đặc biệt chú trọng đến các hoạt động xử lý chất thải nước và chất thải rắn, để đảm bảo một môi trường sông lành mạnh và an toàn cho cộng đồng xung quanh địa bàn. Năm 2019 Nhà máy phân bón gần như không tổ chức hoạt động sản xuất phân bón, chỉ tập trung tiêu thụ hàng tồn kho, nên không có rủi ro về môi trường.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã được nhận diện ở trên, Công ty có thể phải đối mặt với những trường hợp bất khả kháng như cháy nổ, hỏa hoạn, thiên tai, ... Để đề phòng và giảm thiểu tối đa thiệt hại do những trường hợp này gây ra, Công ty đã thực hiện nghiêm túc những quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy,... và mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản.

Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có mối liên hệ mật thiết đến ngành nông nghiệp nên sẽ bị ảnh hưởng bởi thời tiết, diện tích đất gieo trồng, giá nông sản và tính mùa vụ. Năm 2019, xuất hiện nhiều đợt nắng nóng kéo dài, mùa mưa đến muộn hơn một tháng, lượng mưa giảm đáng kể, hạn hán ở khu vực Trung bộ, Tây nguyên và xâm nhập mặn ở Nam bộ tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp, giảm diện tích canh tác, dẫn đến giảm nhu cầu sử dụng phân bón. Trong tương lai, hiện tượng này được dự báo diễn biến khó lường và tác động nghiêm trọng hơn nữa, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động của ngành phân bón nói chung và của Công ty nói riêng.

Bên cạnh đó, ngành sản xuất phân bón Việt Nam vẫn chưa thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu phân bón trong nước (nhất là phân Kali, SA), mỗi năm Việt Nam phải nhập khẩu một lượng đáng kể từ Nga, Trung Quốc, Canada,... Những yếu tố trên góp phần tạo nên áp lực cạnh tranh rất lớn đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành.

Ngoài ra, biến động về giá dầu cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến giá phân bón. Sau khi các nước thuộc OPEC đã có một thỏa thuận chung về cắt giảm sản lượng dầu, giá dầu năm 2019 không biến động quá lớn. Tuy nhiên, sự ổn định này phụ thuộc vào mức độ tuân thủ thỏa thuận của các thành viên trong OPEC; đến cuối năm 2019 đã có những dấu hiệu bất đồng, có thể biến động khó lường trong năm 2020. Chính vì thế, các doanh nghiệp ngành phân bón nói chung và riêng DOCAM cũng cần liên tục cập nhật tình hình để có thể ứng phó kịp thời biến động về giá của phân bón khi giá dầu thay đổi.

Đối với kinh doanh nông sản (bắp hạt, khoai mì): dịch tả heo Châu Phi bùng phát mạnh mẽ trong năm 2019, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát, ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng của ngành năm 2019.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Kế hoạch	(%) Tăng/giảm TH2019/2018	(%) TH/KH 2019
1. Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	43.535	50.763	43.540	Tăng 16,6%	116,5%
2. Doanh thu thuần	Triệu đồng	325.368	351.261	328.838	Tăng 7,9%	106,8%
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.141	1.628	5.680	Giảm 68%	28,6%
4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.095	1.288	4.544	Giảm 68,5%	28,3%

Năm 2019 tổng sản lượng tiêu thụ và tổng doanh thu đều tăng cao so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận giảm mạnh so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước do lợi nhuận gộp ngày càng ít đi trong khi chi phí đầu vào ngày càng tăng (lương tăng, BHXH tăng, điện tăng,...). Đối chiếu với nhiệm vụ được giao năm 2019, thì Công ty không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận (chỉ đạt 28,3% kế hoạch). Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, không có nợ xấu khó đòi.

* Cơ cấu sản phẩm:

Sản phẩm kinh doanh	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Kế hoạch	(%) tăng/giảm TH2019/2018	(%) TH/KH 2019
- Phân bón kinh doanh	Tấn	35.164	34.350	36.340	Giảm 2,3%	94%
- Phân bón Nhà máy sản xuất, nguyên liệu hữu cơ	Tấn	584	211	150	Giảm 63,8%	140%
- Nông sản (khoai mì); lúa giống	Tấn	6.793	16.202	7.050	Tăng 138,5%	229%
- Thức ăn chăn nuôi	Tấn	994	/	0	/	/
Cộng sản lượng:	Tấn	43.535	50.763	43.540	Tăng 16,6%	116%

Khối lượng sản phẩm kinh doanh thực hiện được 116% kế hoạch, bằng 116,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, mặt hàng nông sản tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước và vượt 138,5% kế hoạch đề ra. Đối với phân bón kinh doanh giảm nhẹ 2,3% so với năm 2018; Còn mặt hàng phân bón Nhà máy sản xuất chỉ tiêu thụ số lượng hàng tồn kho và mức sản lượng cũng rất thấp, giảm 63,8% so với cùng kỳ, nguyên nhân là do phân bón NPK Nhà máy sản xuất khó cạnh tranh được với các Nhà máy lớn (về giá cả và không bán nợ), cũng như chuẩn bị di dời do không phù hợp quy hoạch.

*** Cơ cấu doanh thu:**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 351.261.336.441 đồng, đạt 106,8% kế hoạch và bằng 107,9% so với cùng kỳ năm 2018. Chi tiết doanh thu năm 2019 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Mặt hàng	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
Phân bón kinh doanh	277.625	259.954	Giảm 6,3%
Phân Nhà máy sản xuất	4.472	1.662	Giảm 62,8%
Nông sản	36.709	86.973	Tăng 136,9%
Thức ăn chăn nuôi	3.533	0	/
Hạt giống, thuốc BVTV	683	665	Giảm 2,6%
Dịch vụ, khác	2.346	2.007	Giảm 14%
Doanh thu thuần	325.368	351.261	Tăng 7,9%

Phân bón kinh doanh là nguồn phân bón do công ty nhập khẩu trực tiếp hoặc mua nội địa và bán cho các khách hàng. Năm 2019, doanh thu phân bón kinh doanh vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất (74% doanh thu thuần) đạt 259,95 tỷ đồng.

Công ty còn có mặt hàng nông sản kinh doanh (khoai mì) do Công ty mua về bán lại, chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong cơ cấu doanh thu thuần của công ty (11,28% năm 2018 và 24,76% năm 2019). Năm nay sản lượng nông sản tiêu thụ tăng mạnh gấp hơn 2 lần so với thực hiện năm trước, nên tỷ trọng doanh thu nông sản cũng tăng lên, tỷ lệ 24,76% doanh thu thuần. Doanh thu từ kinh doanh hạt giống và thuốc bảo vệ thực vật chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể; doanh thu cung cấp dịch vụ (chủ yếu là dịch vụ cho thuê kho) giảm khoảng 14% với cùng kỳ năm trước.

*** Cơ cấu lợi nhuận thuần:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	% tăng giảm
1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Đồng	4.164.866.113	(271.487.843)	
2	Lợi nhuận khác	Đồng	976.492.424	1.899.464.465	+ 94%
	Tổng cộng:		5.141.358.537	1.627.976.622	- 68%

Năm 2019, chỉ tiêu lợi nhuận sụt giảm nhiều, chỉ đạt 28,6% kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước giảm 68%. Lợi nhuận khác chủ yếu là hàng ure thừa trong quá trình kinh doanh nhập khẩu (giá trị 1,874 tỷ đồng, đã được thuyết minh trong báo cáo tài chính mục 27 thu nhập khác). Lợi nhuận phát sinh từ mặt hàng phân bón kinh doanh là chủ yếu; Phân bón Nhà máy sản xuất không hiệu quả, lỗ chi phí; Kinh doanh nông sản năm 2019 tuy lợi nhuận chưa cao nhưng công ty vẫn phải duy trì để giữ khách hàng và tìm kiếm cơ hội kinh doanh khi thị trường thuận lợi.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Bà Phan Thị Anh Thy - Giám đốc	
Ngày tháng năm sinh	20/4/1969
Nơi sinh	Biên Hòa – Đồng Nai
Địa chỉ thường trú	335/2 đường 30/4, Khu phố 4, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Cử nhân Hóa
Tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện	2.010.700 cổ phần
Đại diện sở hữu (TCT CNTP Đồng Nai)	2.000.000 cổ phần
Sở hữu cá nhân	10.700 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu	20,107% vốn điều lệ
Quá trình công tác	
07/1995 – 02/2008	Chuyên viên, Phụ trách bộ phận Dịch vụ An Bình – Công ty Xuất nhập khẩu Đồng Nai
03/2008 – 08/2009	Giám đốc Xí nghiệp Nông sản và Dịch vụ An Bình - Cty Xuất nhập khẩu Đồng Nai
09/2009 - 12/2011	Chuyên viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
01/2012 – 07/2013	Phó Trưởng phòng Kinh doanh liên kết Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
08/2013 – 03/2014	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
04/2014 – nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

Ông Cao Hùng Lai - Phó Giám đốc	
Ngày tháng năm sinh	28/10/1963
Nơi sinh	Biên Hòa – Đồng Nai
Địa chỉ thường trú	E4/1 Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện	1.031.500 cổ phần
Đại diện sở hữu (TCT CNTP Đồng Nai)	1.000.000 cổ phần
Sở hữu cá nhân	31.500 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu	10,315% vốn điều lệ
Quá trình công tác	
07/1985 – 04/1994	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Công ty Cà phê Đồng Nai
05/1994 – 12/2004	Chuyên viên, Trưởng phòng Kế hoạch-KT Cty Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (DNNN)
01/2005 - 02/2010	Trưởng phòng Kế hoạch-KT Công ty TNHH MTV Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
03/2010 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

04/2014 – nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
Bà Mai Thị Xuân Hồng - Kế toán trưởng	
Ngày tháng năm sinh	21/7/1968
Nơi sinh	Long An
Địa chỉ thường trú	09 khu phố 3, phường Tam Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện	1.022.100 cổ phần
Đại diện sở hữu (TCTCNTP Đồng Nai)	1.000.000 cổ phần
Sở hữu cá nhân	22.100 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu	10,221% Vốn điều lệ
Quá trình công tác	
03/1988 – 12/2001	Chuyên viên Phòng Kế toán Công ty Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (DNNN)
01/2002 – 12/2004	Phó phòng Kế toán Công ty Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (DNNN)
01/2005 – 12/2006	Phó phòng Kế toán Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
01/2007 – 02/2010	Quyền Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
03/2010 – nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
04/2014 – nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

- Những thay đổi trong Ban điều hành: không

- Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2019: 48 người

Stt	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và sau Đại học	14	29,17
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	5	10,42
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	13	27,08
4	Lao động phổ thông	16	33,33
II	Theo tính chất công việc, lao động		
1	Lao động quản lý	4	8,33
2	Lao động chuyên môn nghiệp vụ	13	27,08
3	Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh	14	29,17
4	Lao động thừa hành phục vụ	17	35,42
III	Theo giới tính		

1	Nữ	7	14,58
2	Nam	41	85,42
Tổng:		48	100,00

- Mức lương bình quân của người lao động:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
Mức lương bình quân	Đồng/người/tháng	6.478.513	6.136.000

Chính sách nhân sự

- *Chính sách đào tạo:*

Xác định rõ vai trò của việc đào tạo đối với vấn đề nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ, Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai luôn có những biện pháp khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa những người lao động, đồng thời công ty tiến hành tổ chức các đợt đào tạo chuyên môn cho các công nhân.

- *Thời gian làm việc:*

Trên cơ sở chế độ chung, công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Tuy nhiên, khi có yêu cầu đáp ứng tiến độ các hợp đồng, nhân viên sẽ làm thêm giờ và công ty có chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đồng thời tuân thủ các quy định của Luật lao động.

- *Chính sách lương thưởng:*

Chính sách lương - thưởng là một trong những chính sách cơ bản giúp thu hút, duy trì và giữ chân người lao động, đặc biệt là lao động giỏi. Ý thức được điều này, Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai luôn nghiên cứu áp dụng chính sách lương-thưởng phù hợp với qui định của pháp luật, đồng thời tạo động lực cho người lao động làm việc ngày càng tốt hơn.

- *Chính sách phúc lợi:*

Vào các ngày Lễ kỷ niệm lớn như Tết Nguyên Đán, Ngày Lễ 30/4 & 01/5, Ngày Quốc Khánh 2/9, Tết Dương Lịch 01/01,... Công ty đều thực hiện chế độ nghỉ và thưởng cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định. Nhân viên nữ nhận được quà tặng và lời chúc mừng trong các dịp lễ 8/3 và 20/10. Con em của cán bộ công nhân viên trong Công ty vào dịp lễ Thiếu nhi 1/6 cũng được hưởng những phúc lợi tương ứng. Hàng năm Công ty đều cấp tiền trang phục cho toàn bộ người lao động với mức 2.500.000 đồng/người. Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức cho người lao động đi tham quan nghỉ dưỡng tại Vũng Tàu.

Vấn đề an toàn lao động cũng được Công ty chú trọng bằng cách trang bị đồng phục, bảo hộ lao động, dụng cụ cho người lao động theo đúng qui định về an toàn lao động. Công tác sản xuất kinh doanh cũng được đảm bảo đáp ứng đúng qui định an toàn phòng chống cháy nổ để bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của người lao động.

Để tạo sự chuyên tâm vào công việc và sự an tâm cho người lao động, toàn bộ nhân viên của Công ty đều được đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động. Lãnh đạo công ty cùng Ban Chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình cán bộ công nhân viên

khi gặp khó khăn, hoạn nạn, bệnh tật; Tổ chức các chuyến đi du lịch, nghỉ dưỡng cho nhân viên; Định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo đúng quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty không thực hiện đầu tư dự án (chỉ sửa chữa nâng cấp một nền nhà kho 1.100 m²) và không có khoản đầu tư tài chính nào trong năm 2019.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty không có công ty con, không có công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Năm 2018	Năm 2019	Tỉ lệ (%) 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	Đồng	123.382.626.462	107.843.571.540	87,4
Doanh thu thuần về bán hàng	Đồng	325.368.091.895	351.261.336.441	107,9
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	4.164.866.113	(271.487.843)	/
Lợi nhuận khác	Đồng	976.492.424	1.899.464.465	194,5
Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.141.358.537	1.627.976.622	31,6
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.095.209.001	1.287.981.298	31,5



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	6,7	17,59	Các hệ số đều dương, Cty đảm bảo được khả năng thanh toán nợ, kể cả lãi vay
+ Hệ số thanh toán nhanh : Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,62	5,99	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	14,73	5,54	=> khả năng tài chính của công ty rất tốt
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	17,28	5,86	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: + Vòng quay hàng tồn kho : Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	3,77	3,82	=> Công ty có vòng quay hàng tồn kho ở mức trung bình, chậm
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	2,63	3,26	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,25	0,37	=> Các hệ số lợi nhuận đều lớn hơn 0 nhưng còn thấp, cho thấy khả năng sinh lời rất thấp
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	3,87	1,26	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	3,30	1,19	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	1,27		

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh tăng mạnh trong năm 2019. Các hệ số khả năng thanh toán đều > 5 lần cho thấy khả năng thanh toán nợ Công ty tốt.

Hệ số nợ phải trả so với nguồn vốn thấp cho thấy khả năng độc lập về mặt tài chính của Công ty rất cao, do đó mức độ rủi ro tài chính từ những biến động trên thị trường tài chính là thấp.

Cơ cấu vốn

Công ty sử dụng chủ yếu vốn chủ sở hữu để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Công ty không có các khoản nợ dài hạn, Nợ ngắn hạn chủ yếu là khoản nợ phải trả ngân hàng, người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước ngắn hạn, phải trả người lao động và phải trả ngắn hạn khác. Chỉ tiêu hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu năm 2019 là 5,86% cho thấy khả năng tài chính công ty rất tốt.

Năng lực hoạt động

Trong năm qua, Công ty áp dụng chiến lược bán hàng song song với việc mua tái tạo nguồn hàng để bình quân giá, nhằm có sản phẩm tham gia thị trường cho thời gian tới với giá cạnh tranh; Tuy vậy hệ số vòng quay hàng tồn kho (3,82 vòng) vẫn bảo đảm nhanh hơn cùng kỳ năm trước (3,77 vòng); Giá trị hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm cuối năm 2019 là 69,406 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 giảm khoảng 35%.

Khả năng sinh lời

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 1,288 tỷ đồng, sụt giảm 68,5% so với năm 2018. Điều này làm các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2019 đều thấp và thấp hơn năm trước. Chỉ số ROA và ROE lần lượt là 1,19% và 1,26% thấp hơn so với tỷ lệ 3,3% và 3,87% năm 2018. Các chỉ số này cho thấy khả năng sinh lời còn thấp.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số cổ phiếu đã phát hành: 10.000.000 CP
- Cổ phiếu phổ thông: 10.000.000 CP

- Mệnh giá: 10.000 đồng/ CP
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP
- Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 10.000.000 CP
- Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 CP

Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài; không niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông (theo danh sách VSD lập ngày 03/4/2020):

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	THEO TỈ LỆ SỞ HỮU:	102	10.000.000	100,000
1	Cổ đông lớn	1	7.210.800	72,108
2	Cổ đông nhỏ	101	2.789.200	27,892
II	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC, CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	102	10.000.000	100,000
1	Cổ đông trong nước	102	10.000.000	100,000
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
III	CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC VÀ CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN	102	10.000.000	100,000
1	Cổ đông tổ chức	5	7.760.800	77,608
2	Cổ đông cá nhân	97	2.239.200	22,392

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

6. Báo cáo phát triển bền vững :

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại nên sản phẩm đầu vào cũng chính là sản phẩm đầu ra của Công ty. Công ty gần như không sử dụng nguyên vật liệu thô nào trong các hoạt động kinh doanh phân bón, nông sản.

Đối với hoạt động sản xuất phân bón quy mô nhỏ, sản lượng thấp, Công ty sử dụng nguyên vật liệu đầu vào là các loại phân bón hóa học và nguyên liệu khác để phối trộn, Công ty đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo quản và sử dụng hóa chất trong sản xuất phân bón. Việc đóng gói sản phẩm, Công ty sử dụng bao bì PP, trong quá trình sản xuất các bao đựng nguyên liệu rách vỡ, bao phế,... luôn được Công ty kiểm soát chặt chẽ.

Tiêu thụ năng lượng

Điện năng của Công ty được sử dụng chủ yếu cho hoạt động quản lý và vận hành nhà máy sản xuất và điện sinh hoạt, phục vụ hoạt động quản lý tại văn phòng của công ty. Chi phí mà Công ty phải trả cho nhà cung cấp điện năm 2019 là 191.810.273 đồng tăng khoảng 1,6 lần so với năm 2018 chủ yếu do giá điện tăng và một phần do cung cấp dịch vụ kho thuê.

Công ty cũng đưa ra những chính sách khuyến khích công nhân viên chức thực hiện tiết kiệm điện, sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng, nhằm giảm chi phí cho Công ty và góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Tiêu thụ nước

Nước là nguồn tài nguyên quý giá nhưng không vô tận, vì thế chính sách tiết kiệm nước luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Phần lớn, lượng nước được sử dụng trong quá trình sinh hoạt của công nhân viên, một phần nhỏ dùng để vệ sinh máy móc thiết bị sản xuất phân bón và còn lại cho các hoạt động khác như: dùng trong công tác phòng cháy chữa cháy, tưới cây,.. Trong năm qua Công ty đã sử dụng 34.437.900 đồng tiền nước, tăng khoảng 26% so với cùng kỳ năm trước, một phần do giá tiêu thụ nước tăng, một phần do cung cấp dịch vụ kho thuê.

Công nhân viên và người lao động trong Công ty đều nhận thức tầm quan trọng trong việc tiết kiệm cũng như sử dụng hiệu quả nguồn nước.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Môi trường luôn là vấn đề nóng của xã hội, bảo vệ môi trường là bảo vệ nguồn tài nguyên, đời sống của con người. Nhận thức được điều đó trong năm qua Công ty luôn tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường, xây dựng hình ảnh tốt đẹp trong mắt xã hội và người tiêu dùng. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn về môi trường, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác của địa phương.

Chính sách liên quan đến người lao động

Những chính sách đối với người lao động của Công ty được xây dựng dựa trên quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, phù hợp với thực trạng của Công ty và đáp ứng với mức sống của người lao động.

Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động thi đua, sáng tạo trong công việc. Ngoài ra, ổn định và nâng cao mức thu nhập cho người lao động cũng là một trong những mục tiêu quan trọng mà Công ty hướng đến.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội do Chính quyền địa phương tổ chức. Công ty đã thực hiện hiến máu nhân đạo, đóng góp quỹ xóa bỏ giảm nghèo, ủng hộ tiền cho người nghèo ăn Tết,...

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện nay, Công ty chưa có hoạt động nào liên quan đến thị trường vốn xanh, tuy nhiên nếu nhận được hướng dẫn của UBCKNN, Công ty sẽ tích cực tham gia.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (DOCAM) hoạt động sản xuất, kinh doanh chủ yếu tập trung vào thương mại trong lĩnh vực phân bón và nông sản. Trong năm 2019, giá phân bón và nông sản diễn biến thất thường, tình hình cạnh tranh giữa các công ty trong cùng ngành ngày càng gay gắt, kèm theo thời tiết, mùa màng, dịch bệnh diễn biến không thuận lợi do đó Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Dầu vậy, với tất cả nỗ lực cố gắng của tập thể Ban điều hành và người lao động, Công ty vẫn duy trì được thị phần và quy mô hoạt động; tuy

nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (chỉ tiêu lợi nhuận) thì còn nhiều hạn chế, không đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019	TH 2019	TH 2019/ KH 2019
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	328.838	351.261	106,8%
2	Tổng sản lượng	Tấn	43.540	50.763	116,6%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.544	1.288	28,3%
4	Phát sinh nộp ngân sách	Triệu đồng	3.097	1.811	58,4%

Doanh thu thuần và tổng sản lượng tiêu thụ Công ty đạt và vượt từ 6% đến 16% kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt thấp 1,288 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 28,3% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do thị trường phân bón đang ở giai đoạn suy thoái, sức mua yếu, nhu cầu và sản lượng tiêu thụ ngày càng giảm, cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề, mức lãi gộp kinh doanh phân bón sụt giảm mạnh so với thời gian trước, có mặt hàng không có lời thậm chí lỗ. Về lợi nhuận của mặt hàng nông sản mì lát cũng rất thấp, mặc dù tăng mạnh về sản lượng nhưng mức lãi gộp rất thấp. Trong lúc đó, các chi phí về lương tối thiểu vùng, bảo hiểm xã hội, tiền thuê đất,... ngày một tăng, dẫn đến kết quả lợi nhuận chung cả năm của Công ty giảm mạnh, không đạt kế hoạch như dự kiến ban đầu.

Tình hình hoạt động kinh doanh năm nay của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, phân bón chịu sự cạnh tranh khốc liệt, giá cả và điều kiện kinh doanh nông sản không thuận lợi, song với quyết tâm cao của đội ngũ quản lý và người lao động đã thu được một số kết quả nhất định, giữ được thị phần/khách hàng, một số mặt hàng được tiêu thụ tốt; hàng tồn kho là hàng đang luân chuyển và còn trong hạn sử dụng. Công ty đã chủ động đánh giá sự biến động của thị trường tài chính để cân đối việc sử dụng đòn bẩy tài chính; doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 của Công ty cũng giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước, chỉ đạt 0,662 tỷ đồng. Trong năm Công ty không có công nợ xấu khó đòi.

Thuận lợi

- Công ty Docam là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành phân bón, nông sản; có uy tín, thương hiệu, tình hình tài chính lành mạnh.

- Được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ của các cơ quan chức năng và Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (cổ đông lớn) đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của Docam.

- Công ty được Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai và Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Đồng Nai hỗ trợ tín dụng, kể cả vay, mua ngoại tệ để thanh toán hàng nhập khẩu.

- Được sự đồng hành, chia sẻ của đối tác/khách hàng, quý cổ đông cùng những giải pháp đúng đắn, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và sự đoàn kết vượt qua khó khăn của toàn thể nhân viên công ty.

Khó khăn:

- Trong năm 2019, thị trường phân bón trong nước diễn biến khó lường, việc cạnh tranh không lành mạnh vẫn tiếp tục diễn ra, sức mua yếu do diện tích đất trồng trọt ngày càng giảm do xu hướng đô thị hóa; đồng thời giá các loại nông sản như hạt tiêu, cà phê, cao su,... xuống thấp làm giảm nhu cầu tiêu thụ phân bón và làm lợi nhuận gộp phân bón

giảm mạnh theo. Lợi nhuận gộp của kinh doanh nông sản cũng rất thấp nhưng buộc phải duy trì hoạt động để theo dõi, nắm bắt và tham gia thị trường.

- Chính sách quản lý phân bón của các cơ quan chức năng chưa đồng bộ, thủ tục rườm rà, phức tạp gây khó khăn cho công ty rất nhiều.

- Cơ chế bán hàng của Công ty (không bán nợ), chi phí đầu vào của công ty tăng đáng kể do lương tăng, BHXH tăng, tiền thuê đất cao,...

Đánh giá chung: Công ty duy trì được thị phần, sản lượng nông sản tiêu thụ tăng nhiều so với năm 2018 và phân bón kinh doanh giảm nhẹ so với năm trước, tuy nhiên hiệu quả (lợi nhuận) sụt giảm nhiều so với năm 2018. Xét về chỉ tiêu tổng doanh thu thì hoàn thành và vượt kế hoạch, còn chỉ tiêu lợi nhuận chỉ thực hiện được 28,3% kế hoạch, không đạt mục tiêu đề ra. Tình hình tài chính công ty lành mạnh, không có nợ xấu khó đòi. Đời sống tinh thần và vật chất của người lao động được ổn định. Thực hiện tốt các quy định tài chính đối với Nhà nước.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	120.449	105.204	- 12,6%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	2.934	2.639	- 10%
Tổng tài sản	Triệu đồng	123.383	107.844	- 12,6%

Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng tài sản: 97,6% năm 2018 và 97,5% năm 2019. Cơ cấu tài sản công ty nghiêng về tài sản ngắn hạn (trị giá 105.204 triệu đồng chiếm 97,5% tổng tài sản), phù hợp với lĩnh vực hoạt động thương mại của công ty.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	17.972	5.979	- 66,73%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-	-
Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	105.411	101.865	- 3,36%
Tổng cộng nguồn vốn	Triệu đồng	123.383	107.844	- 12,59%

Trong năm qua, Công ty không có các dự án đầu tư lớn nên không vay các khoản nợ dài hạn nào, chủ yếu sử dụng vốn chủ sở hữu và vay tín dụng ngắn hạn.

Các khoản nợ của Công ty giảm chủ yếu từ khoản vay ngắn hạn giảm. Tại thời điểm cuối năm số dư nợ vay ngân hàng bằng 0 đồng.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 5,86% cho thấy khả năng độc lập về mặt tài chính của Công ty rất cao.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã ban hành bổ sung đầy đủ các quy chế, quy trình và quy định cơ bản phù hợp, nâng cao chất lượng bộ máy tổ chức hoạt động kinh doanh.

Tìm hiểu rõ nhu cầu của khách hàng nhằm cải tiến các sản phẩm phân bón, phù hợp với tình hình mùa vụ và cây trồng. Đáp ứng yêu cầu của khách hàng kịp thời, trong thời gian ngắn nhất.

Duy trì đào tạo cán bộ công nhân viên, khen thưởng khuyến khích mỗi nhân sự, tập thể có tiến bộ vượt bậc trong công việc đóng góp sáng kiến vào quá trình hoạt động sản xuất của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ vào tình hình nội tại của Công ty và những dự báo về thị trường, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 như sau:

Về sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	TH 2019	KH 2020	(%) KH2020/ TH2019
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	351.261	320.012	91,1%
2	Tổng sản lượng	Tấn	50.763	50.900	100,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.628	2.100	129%
4	Các khoản phát sinh nộp ngân sách	Triệu đồng	1.811	1.305	72%

Mục tiêu chủ yếu của công ty:

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và các hoạt động dịch vụ khác nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông; Xây dựng và phát triển thương hiệu DOCAM trở thành một thương hiệu mạnh về thương mại dịch vụ, vật tư nông nghiệp.

Chia sẻ và hợp tác với các đối tác/khách hàng, đảm bảo đôi bên cùng có lợi.

Đồng hành với sự phát triển của các vùng nông nghiệp gắn kết với sự phát triển của Công ty.

Sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hoạt động thương mại, dịch vụ

Đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng thị phần, lấy sản xuất và kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi làm nền tảng duy trì và phát triển.

Tiếp tục bố trí sắp xếp kho hiện hữu để gia tăng phần diện tích dịch vụ cho thuê kho xưởng để sử dụng có hiệu quả hơn tài sản cố định đã đầu tư.

Hoạt động sản xuất:

Tìm kiếm địa điểm để đầu tư và phát triển Nhà máy phân bón theo hình thức và bước đi thích hợp. Tập trung cho sản phẩm phân bón hữu cơ kết hợp với phân hỗn hợp.

Dự án đầu tư:

Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư khu thương mại dịch vụ tại Xí nghiệp nông sản Long Khánh trên khu đất 1,7 ha nhằm khai thác có hiệu quả hơn cơ sở vật chất của Công ty (Long Khánh đã được nâng cấp từ Thị xã lên Thành phố trong năm 2019).

Các biện pháp để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên:

- Đối với hoạt động thương mại phân bón: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường. Tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị đối với phân bón kinh doanh của Công ty nhằm tăng sản lượng tiêu thụ so với năm 2019. Tùy theo tình hình điều kiện thị trường, lựa chọn phương thức kinh doanh phù hợp: mua hàng trong nước và nhập khẩu (nhập tàu 3.000-5.000 tấn ure/NPK). Đa dạng hoá mặt hàng phân bón kinh doanh, đưa ra thị trường loại bao nhỏ 25 kg. Xây dựng đội ngũ bán hàng và marketing, cải tiến mẫu mã bao bì theo quy định mới, có chính sách bán hàng linh hoạt để thúc đẩy doanh số. Tạo dựng mối quan hệ mật thiết với các đại lý phân phối, các bạn hàng truyền thống của Công ty, mở rộng khách hàng tiêu thụ đối với các loại phân bón có ưu thế nhằm gia tăng lợi nhuận. Quảng bá hình ảnh phân bón Docam theo hướng phân bón chất lượng cao.

- Về kinh doanh nông sản: tiếp tục duy trì kinh doanh nông sản. Mì lát năm 2020 sẽ lựa chọn hình thức kinh doanh chủ yếu là mua ngay bán ngay và mua tạm trữ khoảng 3.000 – 5.000 tấn mì để chào bán kỳ hạn cho các đối tác như Greenfeed, Cargill,....

- Dịch vụ cho thuê kho: tiếp tục bố trí, sắp xếp các kho hiện có phù hợp với phương thức kinh doanh trong tình hình mới, để dôi ra một phần diện tích kho trống dành cho thuê nhằm khai thác hiệu quả mặt bằng, kho tàng của công ty.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các công tác khác:

. Rà soát, tổ chức lại bộ máy và đội ngũ nhân sự: thực hiện sắp xếp bộ máy nhân sự, lao động phù hợp với tình hình thực tế theo hướng tinh gọn và chuyên nghiệp.

. Tập trung quản trị vốn được giao nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho công ty và cổ đông.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Chăm lo đời sống người lao động, đảm bảo môi trường làm việc xanh sạch, thân thiện, an toàn lao động... Duy trì và phát huy truyền thống tương thân tương ái, chia sẻ hỗ trợ cộng đồng của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai.

Công ty luôn khuyến khích nhân viên tham gia vào công tác xã hội và các hoạt động từ thiện, sẵn sàng dành thời gian và một phần lợi nhuận để hỗ trợ cho các tổ chức xã hội vì cộng đồng và các tổ chức tình nguyện.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2019, thị trường phân bón Việt Nam được đánh giá là năm khó khăn nhất trong các năm gần đây. Giá phân bón diễn biến phức tạp, giá một số loại nông sản (gạo, cao su, hạt tiêu, thanh long,...) xuống thấp, người nông dân không có lợi nhuận, cắt giảm đầu tư phân bón, buộc các doanh nghiệp trong nước phải cạnh tranh gay gắt với nhau để “tồn tại” dẫn đến lợi nhuận gộp phân bón gần như không có, thậm chí lỗ vốn. Tình hình mua bán và thị trường phân bón còn bất cập, sức mua yếu, dễ gặp rủi ro phát sinh nợ xấu. Về mặt hàng bắp hạt, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi không tiêu thụ được do ảnh hưởng nặng nề của dịch tả heo Châu Phi; Công ty đã kịp thời tập trung dồn sức qua kinh doanh mặt hàng khoai mì (nguyên liệu thức ăn thủy sản), kinh doanh chủ yếu theo hình thức giao hàng tay ba, vì vậy sản lượng khoai mì tiêu thụ trong năm tăng khoảng 130% so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước.

Do lợi nhuận từ phân bón và nông sản rất ít mà chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng cao (tiền lương tăng, BHXH tăng, giá thuê đất cao, giá điện tăng cao,...) dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra (sụt giảm 68% so với cùng kỳ năm trước). Mặc dù công ty gặp rất nhiều khó khăn như đã nêu trên nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã nỗ lực cố gắng thực hiện đạt các chỉ tiêu tổng doanh thu, sản lượng tiêu thụ và các khoản nộp ngân sách theo đúng quy định; riêng phần lợi nhuận cần phải được nâng lên trong thời gian tới để mang lại hiệu quả hơn cho Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm qua, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã có những định hướng, kế hoạch phát triển đúng đắn trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, luôn đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo đạt mục tiêu một cách tiết kiệm, hiệu quả. Mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 28,3% mức đề ra, nhưng với nhiều khó khăn thách thức của thị trường phân bón Thế giới và Việt Nam trong năm 2019, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã cố gắng tối đa và hoạt động một cách cẩn trọng trong quá trình điều hành. Đây cũng là nỗ lực được Hội đồng quản trị ghi nhận.

Ban giám đốc đã tạo được niềm tin cho khách hàng, giữ vững thương hiệu trên địa bàn tỉnh nhà cũng như các địa phương lân cận. Công ty đã chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường, hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng, tích cực quảng bá thương hiệu và xây dựng hình ảnh DOCAM với bà con nông dân trong khu vực.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020, Công ty sẽ tiếp tục tổ chức lại bộ máy và hoạt động của Hội đồng quản trị cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng nhằm tăng hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Ngoài các cuộc họp thường kỳ, Hội đồng quản trị cũng sẽ tổ chức các phiên họp bất thường, nhằm theo dõi sát sao các hoạt động của Công ty, xử lý các vấn đề cấp bách một cách kịp thời, hiệu quả nhất.

Đưa ra những chỉ tiêu, kế hoạch phù hợp, chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát tiến độ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ, hạn chế rủi ro trong các hoạt động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị (thời điểm lập Báo cáo thường niên):

Stt	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu/ đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh	Thành viên: độc lập / không điều hành / thành viên khác
01	Ông Phùng Văn Nhì	22,108%	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành.
02	Bà Phan Thị Anh Thy	20,107%	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành. Giám đốc công ty
03	Ông Cao Hùng Lai	10,315%	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành. Phó Giám đốc
04	Bà Mai Thị Xuân Hồng	10,221%	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành. Kế toán trưởng

* Ông Phùng Văn Nhi đồng thời là Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT không lập các tiêu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Quyết định số 01/QĐ-HĐQT	11/03/2019	Quyết định v/v Tiền lương ứng hàng tháng và đóng BHXH năm 2019 đối với người quản lý chuyên trách
02	Biên bản họp HĐQT (Quý I/2019)	11/03/2019	+ Báo cáo đánh giá kết quả SXKD; Thông qua báo cáo tài chính năm 2018; dự kiến về phân phối lợi nhuận 2018; + Thống nhất các nội dung chuẩn bị để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019; + Thảo luận về hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2019; dự báo tình hình kinh doanh quý II; + Các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT
03	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT	11/03/2019	Nghị quyết về việc Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
04	Biên bản họp HĐQT (Quý II/2019)	21/05/2019	+ Báo cáo kết quả SXKD quý I, UTH đến Q.II + Chốt danh sách để chia cổ tức năm tài chính 2018. + Về vay vốn tín dụng Ngân hàng phục vụ SXKD. + Phân bổ, sử dụng quỹ KT-PL người lao động năm 2018; quỹ tiền thưởng người quản lý chuyên trách. + Thống nhất việc sắp xếp bộ máy tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế.
05	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT	21/05/2019	NQ-HĐQT về chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức (bằng tiền) năm 2018
06	Biên bản họp HĐQT	26/06/2019	Biên bản họp HĐQT v/v vay vốn tại Vietinbank Chi nhánh Đồng Nai
	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT	26/06/2019	Nghị quyết của HĐQT v/v vay vốn tại Vietinbank Chi nhánh Đồng Nai
07	Biên bản họp HĐQT (Quý III/2019)	25/07/2019	+ Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm; Triển khai nhiệm vụ đến cuối năm + Công việc khác thuộc thẩm quyền.
08	Biên bản họp HĐQT (Quý IV/2019)	11/12/2019	+ Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 9 tháng và ước thực hiện đến hết quý IV năm 2019 + Thảo luận xây dựng nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2020. + Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2019 + Về Quỹ tiền lương năm 2019 và Quỹ khen thưởng phúc lợi.

			+ Kế hoạch lương NQL và NLĐ năm 2020. + Thảo luận về sử dụng mặt bằng Nhà máy phân bón tại P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa và Xí nghiệp nông sản tại TP. Long Khánh.
--	--	--	--

Kết quả các cuộc họp về những nội dung trên: toàn bộ (4/4) thành viên HĐQT đều tham dự đủ các cuộc họp trong năm, kết quả biểu quyết 100% tán thành nội dung các cuộc họp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

Tham gia định hướng, chiến lược kinh doanh và các chủ trương lớn của Công ty, là đại diện Công ty mẹ tại Công ty cổ phần.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: /

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu / đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh
01	Ông Ngô Huỳnh Minh	0,100%	Trưởng ban Kiểm soát
02	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	0%	Thành viên Ban Kiểm soát
03	Ông Phạm Châu Hoàng Sơn	10,000%	Thành viên Ban Kiểm soát

- Cơ cấu Ban Kiểm soát:

+ Trưởng ban Kiểm soát: làm việc chuyên trách tại công ty, đại diện cổ đông ngoài nhà nước được Đại hội cổ đông bầu.

+ 02 thành viên BKS còn lại: làm việc không chuyên trách, đại diện cổ đông Nhà nước được Đại hội đồng cổ đông bầu.

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm toán nội bộ công ty, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2019 đúng theo nhiệm vụ quy định trong Điều lệ công ty.

Quá trình kiểm soát, kiểm tra báo cáo tài chính Ban kiểm soát đã kết hợp với hoạt động nghiệp vụ giám sát trong quản lý và điều hành công ty đảm bảo đúng theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Stt	Năm 2019	Lương công việc (đồng)	Tiền thưởng (đồng)	Thù lao (đồng)	Lợi ích khác
I	Hội đồng quản trị:				
1	Phùng Văn Nhi – Chủ tịch	không	không	36.000.000	không
2	Phan Thị Anh Thy – PCT	/	/	30.000.000	không
3	Cao Hùng Lai – TV	/	/	24.000.000	không
4	Mai Thị Xuân Hồng - TV	/	/	24.000.000	không
II	Ban Kiểm soát:				
1	Ngô Huỳnh Minh –TBKS	171.120.678	ĐHĐCĐ TN 2020 quyết định		không
2	Phạm Châu Hoàng Sơn	/	/	18.000.000	không
3	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	/	/	18.000.000	không
III	Ban điều hành:				
1	Phan Thị Anh Thy - GD	276.874.636	ĐHĐCĐ TN 2020 quyết định	/	không
2	Cao Hùng Lai - PGĐ	236.068.533	ĐHĐCĐ TN 2020 quyết định	/	không
3	Mai Thị Xuân Hồng - KTT	206.670.308	ĐHĐCĐ TN 2020 quyết định	/	không

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã xây dựng, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng) được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua ngày 23/4/2018.

Việc thực hiện về quản trị công ty năm 2019: theo quy định hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo kiểm toán độc lập số 20.831/BCKT- RSM HCM ngày 24/03/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam gửi các Thành viên HĐQT, các thành viên Ban Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai, như sau:

“ Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 03 năm 2020 từ trang 5 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên.

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính “.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn Báo cáo tài chính được kiểm toán được đăng tải trên Website: www.docam.vn

Đại diện theo pháp luật của Công ty
Giám Đốc



Phan Thị Anh Thy